

Số: /NQ - ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2018

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;*

*Căn cứ Luật chứng khoán số: 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;*

*Căn cứ Điều lệ sửa đổi Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua, ban hành kèm theo Nghị quyết số: 574/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/11/2014;*

*Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội, số: /BB-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2018,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018:**

Đại hội đã thông qua Báo cáo tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018 với tỷ lệ tán thành ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018:**

Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018 với tỷ lệ tán thành ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018:**

Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018 với tỷ lệ tán thành ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 (tóm tắt):**

Đại hội đã thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 (tóm tắt) với tỷ lệ tán thành ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**Điều 5. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:**

Đại hội đã thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với tỷ lệ tán thành ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, cụ thể như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ kế hoạch 2018 so với TH 2017	
						+/-	%
	A	B	1	2	3	4=3-2	5=3/2
1	Doanh thu BH rượu mang thương hiệu Halico & CCDV (bao gồm thuế TTDB)	Tỷ đồng	258.8	197.68	308.36	110.68	156.0%
2	Doanh thu BH rượu mang thương hiệu Halico & CCDV	Tỷ đồng	165.08	125.43	189.89	64.46	151.4%
	<i>Trong đó:</i>						
2.1	Tiêu thụ trong nước	"	156.25	119.85	182.26	62.41	152.1%
2.2	Rượu mang thương hiệu Halico xuất khẩu	"	3.82	3.72	4.33	0.61	116.5%
3	Chi phí	Tỷ đồng	230.49	218.28	268.66	50.38	123.1%
	<u>Tỷ lệ CP /DT thuần (=2/1)</u>	%	<u>140%</u>	<u>174%</u>	<u>141%</u>		
3.1	Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	121.94	110.59	143.62	33.03	129.9%
	<u>Tỷ lệ giá vốn /DT thuần (=2.1/1)</u>	%	<u>74%</u>	<u>88%</u>	<u>76%</u>		
	<u>Lợi nhuận gộp (=1-2.1)</u>	<u>Tỷ đồng</u>	<u>43.14</u>	<u>14.84</u>	<u>46.27</u>	<u>31.43</u>	<u>311.8%</u>
	<i>Trong đó</i>						
a	Giá thành rượu Halico	"	86.41	70.15	112.69	42.54	160.6%
b	Chi phí sản xuất chung cố định ghi nhận vào giá vốn hàng bán	"	35.53	40.44	30.93	-9.51	76.5%
3.2	Chi phí bán hàng	"	71.83	69.03	84.83	15.80	122.9%
	<u>Tỷ lệ CPBH/DT thuần(=2.2/1)</u>	%	<u>44%</u>	<u>55%</u>	<u>45%</u>		
3.3	Chi phí quản lý DN	Tỷ đồng	36.72	38.66	40.20	1.55	104.0%
	<u>Tỷ lệ CPQL/DT thuần (=2.3/1)</u>	%	<u>22%</u>	<u>31%</u>	<u>21%</u>		
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-53.81	-84.53	-75.57	8.96	
4.1	Lợi nhuận từ HĐSXKD (=1+2-3)	"	-65.41	-92.85	-78.77	14.08	



4.2	Thu nhập tài chính	"	6.60	8.01	2.70	-5.31	33.7%
4.3	Thu nhập khác	"	5.00	0.31	0.50	0.19	159.1%
<b>5</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>	<b>1000 lít</b>					
5.1	Cồn	"	1,640	1,453	1,400	-53.42	96.3%
5.2	Rượu mang thương hiệu Halico	"	6,310	4,217	3,893	323.63	92.3%
<b>6</b>	<b>Sản lượng tiêu thụ chủ yếu</b>	<b>1000 lít</b>	<b>3,968</b>	<b>2,895</b>	<b>4,462</b>	<b>1,567</b>	<b>154.1%</b>
6.1	Rượu mang thương hiệu Halico tiêu thụ trong nước	"	3,912	2,841	4,400	1,559	154.9%
6.2	Rượu mang thương hiệu Halico xuất khẩu	"	56.08	53.82	61.96	8.14	115.1%
<b>7</b>	<b>Tổng nộp ngân sách</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>110.75</b>	<b>90.07</b>	<b>147.82</b>	<b>57.74</b>	<b>164.1%</b>
*	Trong đó thuế TTDB	"	93.75	71.26	118.47	47.21	166.3%
<b>8</b>	<b>Quỹ lương</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>38.16</b>	<b>34.34</b>	<b>34.56</b>	<b>0.22</b>	<b>100.6%</b>
<b>9</b>	<b>Lao động bình quân</b>	<b>Người</b>	<b>385</b>	<b>377</b>	<b>322</b>	<b>-55</b>	<b>85.4%</b>

**Điều 6. Thông qua Chế độ lương và thù lao năm 2018: HĐQT, BKS, Thư ký của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội (quyết toán năm 2017, dự kiến năm 2018):**

1. Đại hội đã thông qua quyết toán tiền lương và thù lao năm 2017 đối với các thành viên HĐQT, Ban Kiểm Soát, Thư ký HĐQT của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội: 912.780.528 đồng với tỷ lệ tán thành ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

2. Đại hội đã thông qua chế độ lương và thù lao năm 2018: HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội: 775.200.000 đồng với tỷ lệ tán thành ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, cụ thể như sau:

a) Kế hoạch tiền lương, thù lao:

**\* Tiền lương của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát chuyên trách:**

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT: 44.000.000 đồng/người/tháng
- Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát: 32.000.000 đồng/người/tháng

**\* Thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát kiêm nhiệm:**

- Chủ tịch HĐQT: 8.000.000 đồng/người/tháng
- Ủy viên HĐQT: 4.400.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS: 2.500.000 đồng/người/tháng
- Thư ký: 2.000.000 đồng/người/tháng



b) Mức tiền lương thực hiện sẽ được quyết toán theo nguyên tắc quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 về hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý Công ty.

Mức tiền lương bình quân thực hiện của thành viên HĐQT và Trưởng BKS chuyên trách được xác định theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017.

**Điều 7. Thông qua Tờ trình số: 834b/BKS-TTr ngày 11/6/2018 của Ban Kiểm soát về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2018.**

Đại hội đã thông qua Tờ trình số: 834b/BKS-TTr ngày 11/6/2018 của Ban Kiểm soát về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán có uy tín trong danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2018 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 với tỷ lệ tán thành ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**Điều 8. Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sửa đổi:**

Đại hội đã thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sửa đổi với tỷ lệ tán thành ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**Điều 9. Thông qua Quy chế quản trị Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội:**

Đại hội đã thông qua Quy chế quản trị Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội với tỷ lệ tán thành ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**Điều 10. Thông qua việc tiếp tục triển khai Hợp đồng sáp nhập Công ty TNHH MTV Thương mại Rượu Hà Nội vào cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội:**

Đại hội đã thông qua việc tiếp tục triển khai hợp đồng sáp nhập Công ty TNHH MTV Thương mại Rượu Hà Nội vào cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội với tỷ lệ tán thành ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**Điều 11. Thông qua việc thực hiện kết luận của Kiểm toán Nhà nước:**

Đại hội đã thông qua việc thực hiện kết luận của Kiểm toán Nhà nước với tỷ lệ tán thành ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, cụ thể như sau:

1. Nộp vào Ngân sách Nhà nước 62.899.357.726 đồng, trong đó:

- Thuế GTGT: 55.779.034 đồng;

- Thuế TTĐB: 62.843.578.692 đồng (trong đó thuế TTĐB điều chỉnh giai đoạn 2009-2011 là 62.167.170.680 đồng; tăng thuế 2016 là 97.526.204 đồng và chênh lệch thuế TTĐB các lô hàng viết hóa đơn tháng 12/2016 nhưng giao hàng sang Quý I/2017 là 578.881.808 đồng (thuế GTGT và thuế TTĐB theo thuế suất cũ của lô hàng này Công ty đã hạch toán và nộp NSNN).

2. Thực hiện phân chia Quỹ Đầu tư phát triển đối với khoản tiền nhàn rỗi chưa sử dụng 167.000.000.000 đồng, trong đó số tiền nộp về Công ty mẹ- Tổng Công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội là 90.664.642.350 đồng.

**Điều 12. Thông qua việc thay thế thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021:**

Đại hội đã thông qua việc thay thế thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021 với tỷ lệ tán thành ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn Cương – Chuyên viên Phòng TCKT Tổng Công ty tham gia Ban Kiểm soát Công ty thay cho Bà Vương Tố Uyên – nguyên Chuyên viên Văn phòng HĐQT Tổng Công ty kể từ ngày Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Ông Jos Duursema – Giám đốc Tài chính của Diageo Việt Nam tham gia Ban Kiểm soát thay cho Ông Alvaro Munoz – nguyên Giám đốc Streetcar kiêm Giám đốc Tài chính khu vực Đông Nam Á của Diageo kể từ ngày Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

**Điều 13. Điều khoản thi hành:**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội có trách nhiệm tiến hành các công việc được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu Văn thư, Thư ký.

**Trần Đình Thanh**